

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 101 /Công Ty CP Acecook Việt Nam/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ 11-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN 11, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Acecook đã có giấy chứng nhận HACCP

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Lô số 11-3, đường số 11, nhóm CN 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.
2	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Khu phố 1B- phường An Phú - thành phố Thuận An - tỉnh Bình Dương. Kí hiệu nhà máy sản xuất: BD
3	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Đường TS7, Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: BN
4	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô số A3, Quốc Lộ 1A, Khu Công Nghiệp Hòa Phú, Xã Hòa Phú, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long. Kí hiệu nhà máy sản xuất: VL
5	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô D3, đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Kí hiệu nhà máy sản xuất: DN
6	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Thị Trấn Như Quỳnh - huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên. Kí hiệu nhà máy sản xuất: HY

Mã hồ sơ: TLMTN/06.21

II. Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: MÌ LẨU THÁI HƯƠNG VỊ TÔM

2. Thành phần:

Vết mì: Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước mắm, chất điều vị (621), chất nhũ hóa (466), chất ổn định (451(i), 501(i)), chất tạo xốp (500(ii)), phẩm màu curcumin tự nhiên, bột nghệ, chất chống oxy hóa (320, 321).
Các gói gia vị: Dịch me, dầu cọ, muối, đường, tôm 19,8 g/kg, chất điều vị (621, 631, 627, 364(ii), 951), các gia vị (ớt, hành, sà, riềng, gừng), hành lá sấy, củ hành tím sấy, chất điều chỉnh độ acid (330), ngô gai sấy, nước mắm, hương chanh tổng hợp, tinh bột khoai mì, phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin, curcumin).

2a. Số tiêu chuẩn: 24-21

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :

NSX_ngày_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 81 g +/- 4,5 g

Số lượng gói/thùng carton: 30 gói/thùng, 5 gói/túi x 6 túi/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc phức hợp, cấu trúc lớp trong PP (polypropylene) tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: TLMTN/06.21

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ²

4. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vắt mì	%	10,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/81 g	352	282 ~ 422
2	Hàm lượng chất béo	g/81 g	13,9	11,1 ~ 16,7
3	Hàm lượng carbohydrate	g/81 g	47,9	38,3 ~ 57,5
4	Hàm lượng chất đạm	g/81 g	8,7	7,0 ~ 10,4

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

KANEDA HIROKI

GD. Khối Marketing

General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: TLMTN/06.21

Mã hồ sơ: TLMTN/06.21

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

LÔ SỔ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHỒM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, P. TÂY THÀNH, Q. TÂN PHÚ, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: 028.38154084 - FAX: 028.38154087
Email: info@acecookvietnam.com
Website: http://www.acecookvietnam.vn
TC: 24 - 21

Được cho phép bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK (Đà Nẵng, Nhật Bản)



Tên sản phẩm: Mì Lẩu Thái
028.38150989



Ngày sản xuất: (xem trên bao bì)
Hạn sử dụng:
5 tháng kể từ ngày sản xuất.



Hướng dẫn bảo quản:
- Bảo quản nơi khô ráo và tránh ánh nắng mặt trời.
- Tránh ăn cạnh bụi.
- Hạn chế biến ngay khi mở bao bì.
- Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



CHỈ ÁP DỤNG TRONG NƯỚC
Sản xuất tại Việt Nam

Thành phần dinh dưỡng 1 gói (81 g) gồm:	
Giá trị năng lượng	352 kcal
Chất béo	13,9 g
Carbohydrate	47,9 g
Chất đạm	8,7 g

Thành phần:

Vật mì: Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước mắm, chất điều vị (E21), chất nhũ hóa (E46), chất ổn định (E451(i), E501(i)), chất tạo xốp (E500(i)), phẩm màu curcumin tự nhiên, bột nghệ, chất chống oxy hóa (E320, E321).
Các gói gia vị: Dịch me, dầu cọ, muối, đường, tôm 19,8 g/g gói, chất điều vị (E21, E31, E27, E364(ii), E51), các gia vị (ớt, hành, sả, riềng, gừng), hành lá sấy, củ hành tím sấy, chất điều chỉnh độ acid (E330), nạc gà sấy, nước mắm, hương chanh tổng hợp, tinh bột khoai mì, phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin, curcumin).
Thành phần có chứa: Bột mì, tôm, cá



KANEDA HIROKI
Giữ. Khởi Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: TLM/TN/06.21



Mã hồ sơ: TLM/TN/06.21



KANEDA HIROKI
GD. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: TLMTN/06.21